



MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG DI SẢN VĂN HOÁ TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

NGUYỄN THỊ VÂN

Trường Đại học Hồng Đức
Email: vanmaihd@gmail.com

Tóm tắt: Hiện nay, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh đã trở thành yêu cầu đối với giáo dục Việt Nam. Những năng lực cơ bản cần hình thành cho học sinh phổ thông như: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực quản lí, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông... góp phần rèn luyện cho học sinh những năng lực cơ bản. Bài viết đề xuất một số biện pháp sử dụng di sản văn hoá trong tổ chức giờ học lịch sử ở trường phổ thông. Cụ thể: Tạo môi trường di sản để tổ chức dạy học; đẩy mạnh hoạt động nhóm rèn luyện năng lực hợp tác; tăng cường việc sử dụng di sản văn hóa ra bài tập rèn luyện năng lực tự học và năng lực giải quyết vấn đề; kiểm tra đánh giá với sự hỗ trợ của tài liệu di sản văn hóa, khích lệ các em phát huy năng lực của bản thân...

Từ khoá: Di sản văn hoá; dạy học; Lịch sử; trung học phổ thông; phát triển năng lực.

(Nhận bài ngày 03/9/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 10/10/2017; Duyệt đăng ngày 25/11/2017).

1. Đặt vấn đề

Di sản văn hoá (DSVH) là những tài sản văn hoá có giá trị đặc biệt quan trọng được lưu truyền từ quá khứ. Trong dạy học lịch sử, DSVH là nguồn sử liệu có giá trị tích cực đối với việc tạo biểu tượng, giúp học sinh (HS) được trải nghiệm sáng tạo, ghi nhớ sự kiện, hiểu bản chất, khái niệm, rút ra quy luật và bài học lịch sử... dưới dạng nhận thức và hoạt động tích cực, hứng thú. Việc lựa chọn, sử dụng hợp lí DSVH trong quá trình dạy học bộ môn không những góp phần vào việc kích thích hứng thú học tập của HS, mà đây sẽ là một trong những biện pháp quan trọng góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học theo tinh thần Nghị quyết số 29- NQ- TW và Nghị quyết số 44- NQ-CP của Đảng, Chính phủ.

Nhận thức sâu sắc ý nghĩa của DSVH, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo bằng Công văn liên ngành “Hướng dẫn sử dụng DSVH trong dạy học ở trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên” (ngày 16/11/2013) xác định rõ mục đích, yêu cầu, các loại hình di sản (DS) có thể sử dụng, hình thức tổ chức dạy học... Với sự chỉ đạo chung này, các chương trình tập huấn không chỉ diễn ra tại 07 tỉnh thành thí điểm (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh, Huế và Quảng Nam) mà đã được triển khai rộng rãi trong toàn quốc. Tuy nhiên, qua khảo sát sơ bộ, chúng tôi nhận thấy việc thực hiện của giáo viên (GV), đặc biệt GV môn Lịch sử còn nhiều lúng túng. Bài viết đề xuất một số biện pháp sử dụng tài sản văn hoá đặc biệt này theo hướng phát huy năng lực của người học nhằm nâng cao chất lượng dạy học bộ môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về di sản văn hoá

DSVH “bao gồm DSVH phi vật thể và DSVH vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác” [1]. Trong đó, DSVH vật thể gồm di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Đây là loại hình văn hoá được thể hiện dưới dạng vật chất, tồn tại một cách hữu hình, vì vậy, bản thân nó là những minh chứng thiết thực và cụ thể nhất cho sự sáng tạo của con người. Các loại hình của DSVH vật thể vốn rất gần gũi trong cuộc sống, từ lâu đã được khai thác trở thành công cụ trực quan sinh động của quá trình dạy học nói chung, dạy học lịch sử nói riêng. DSVH vật thể có mối quan hệ mật thiết với DSVH phi vật thể.

“DSVH phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác” [2]. Các loại hình cần thiết sử dụng trong dạy học lịch sử như: Lễ hội lịch sử, chữ viết (chủ yếu thể hiện trên bia kí), ngữ văn dân gian (các thể loại văn học dân gian phản ánh đời sống văn hóa của dân tộc, làm rõ các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu...), nghệ thuật trình diễn dân gian (các trò diễn, âm nhạc dân gian, múa dân gian, sân khấu dân gian...), tập quán xã hội và tín ngưỡng, nghề thủ công truyền thống. Khác với DSVH vật thể, DSVH phi vật thể mang tính trừu tượng cao, khó nắm bắt, có đặc điểm không ngừng được tái tạo, được

lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác... Để có thể khai thác hiệu quả các loại hình DSVH trong dạy học lịch sử, GV cần chú ý những đặc điểm của mỗi loại trong các biện pháp sử dụng phù hợp.

2.2. Một số biện pháp sử dụng di sản văn hoá phát triển năng lực học sinh

Năng lực được hiểu một cách khái quát là khả năng thực hiện hiệu quả một nhiệm vụ, một hành động cụ thể liên quan đến một lĩnh vực nhất định dựa trên cơ sở hiểu biết, kĩ năng và thái độ. Quá trình dạy học ở trường phổ thông hướng tới hình thành một số năng lực cho người học như: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực quản lí, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông... Trên cơ sở những yêu cầu cơ bản khi sử dụng DSVH trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông (đảm bảo mục tiêu giáo dục bộ môn, đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, tính cơ bản, chú ý phát huy tính chủ động, tích cực trong hoạt động nhận thức của HS...), chúng tôi đề xuất các biện pháp sử dụng hướng tới việc phát triển một số năng lực có ưu thế.

2.2.1. Sử dụng di sản văn hóa tạo môi trường học tập thực tế

Môi trường học tập là nơi diễn ra quá trình học tập của HS. Đây là một trong những thành tố của quá trình dạy học góp phần trực tiếp quyết định hiệu quả bài học. Thực tế, vì nhiều lí do, giờ học nội khoá trên lớp là hình thức dạy học cơ bản của các trường phổ thông tại Việt Nam. Hoạt động dạy học diễn ra tại không gian lớp học trong nhà trường vốn có những ưu thế riêng, tuy nhiên, không thể phủ nhận có một số hạn chế: Tính khô cứng, thiếu linh hoạt, thiếu thực tế... Môi trường dạy học này sẽ là một trong những khó khăn trong việc hình thành và rèn luyện các năng lực thực hành cho người học.

Sử dụng DSVH tạo môi trường học tập thực tế là một trong những giải pháp khắc phục những hạn chế trên. Giờ học tiến hành trong môi trường DS có tính thực tiễn cao, có giá trị phát triển năng lực HS, bởi lẽ bản thân mỗi DSVH chính là những minh chứng sống động nhất cho lịch sử, là phương tiện chứa đựng và truyền tải sâu sắc nhất những giá trị truyền thống... Học tập trong môi trường ấy, được tiếp xúc trực tiếp với DS, trực tiếp quan sát và tìm hiểu, tính thuyết phục của bài học sẽ rất cao. Với đặc điểm ham tìm hiểu của lứa tuổi, môi trường DS dễ dàng tạo cảm hứng học tập cho HS phổ thông. Mặt khác, đây là môi trường linh hoạt đòi hỏi người học trong môi trường ấy không thể thụ động ngồi lĩnh hội kiến thức mà phải chủ động giải quyết vấn đề - các em phải di chuyển để quan sát, tìm nhóm để trao đổi, tìm các "chuyên gia" để hỗ trợ tư vấn... Môi trường di sản rõ ràng có giá trị làm thay đổi thói quen học tập thụ động, tạo hứng thú cho HS trong mỗi giờ học. Đây chính là cơ sở để HS thực hành rèn luyện các năng lực cần thiết.

Vậy, làm cách nào để tạo môi trường DS trong quá trình học tập của HS? Căn cứ vào mục tiêu bài học, nội dung dạy học, điều kiện tiến hành... GV có thể lựa chọn các cách sau:

Thứ nhất, GV có thể tổ chức giờ học nội khoá hoặc các hoạt động ngoại khoá tại địa điểm DS. Đây là hình thức dạy học sử dụng trực tiếp nguồn tài liệu hiện vật mang tính thực tế cao, là môi trường dạy học lí tưởng đối với bộ môn. Quá trình phối hợp, hỗ trợ hoạt động dạy học của các cơ quan quản lí văn hoá chính là quá trình gắn kết trách nhiệm giữa nhà trường và xã hội. Ví dụ, đối với nội dung "Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thế kỉ X- XV" (Lịch sử 10, chương trình chuẩn) GV có thể lựa chọn dạy tại các DS: Cụm di tích phòng tuyến sông Như Nguyệt (Yên Phong, Bắc Ninh), Khu di tích Vạn Kiếp (Chí Linh, Hải Dương), Khu di tích Lam Kinh (Thọ Xuân, Thanh Hoá)... Chương trình ngoại khoá liên quan đến nội dung trên cũng có thể tổ chức tại đây.

Thứ hai, GV có thể tạo "không gian DS" tại phòng học (hoặc phòng truyền thống) của trường để tổ chức giờ học nội khoá (hoặc hoạt động ngoại khoá). Căn cứ mục tiêu và nội dung bài học, GV tổ chức cho HS sưu tầm tranh ảnh, tạo các mô hình, tạo hình hiện vật... liên quan đến DSVH để thiết kế không gian giờ học. Không gian này không chỉ có giá trị tạo môi trường chủ động mà thực chất đó là đồ dùng trực quan của bài học, là phương tiện để GV tạo tình huống - HS giải quyết vấn đề. Cách làm này thuận tiện hơn đối với việc tổ chức giờ học nội khoá tại DS, bởi lẽ giờ học diễn ra tại trường, HS không phải di chuyển. Ví dụ, đối với nội dung "Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thế kỉ X- XV" (Lịch sử 10, chương trình chuẩn) như trên, nếu điều kiện không cho phép tổ chức giờ học tại DS, GV có thể giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị hình ảnh DS liên quan đến các cuộc khởi nghĩa: Chống Tống thời Lí, chống Mông - Nguyên thời Trần và khởi nghĩa Lam Sơn. Sau đó, GV tư vấn, hướng dẫn cho HS trưng bày tranh ảnh đã chuẩn bị tại không gian của phòng học. Học trong không gian DS như vậy, HS sẽ rất hứng thú và chủ động. Đây là môi trường dạy học do các em góp phần thiết kế, lấy "nguồn" từ thực tế nên rất gần gũi và sáng tạo, là cơ sở để rèn luyện các năng lực cần thiết. Trong quá trình chuẩn bị tài liệu, hình ảnh về DS để thiết kế không gian học tập, các em được rèn luyện và hình thành năng lực tự học, năng lực thu thập và xử lí thông tin, năng lực sáng tạo...

2.2.2. Sử dụng di sản văn hóa tăng cường các hoạt động nhóm nhằm rèn luyện năng lực hợp tác

Năng lực hợp tác được hiểu là khả năng tương tác của cá nhân với cá nhân và tập thể trong học tập và cuộc sống. Năng lực hợp tác cho thấy khả năng làm việc hiệu quả của cá nhân trong mối quan hệ với tập thể và mối quan hệ tương trợ lẫn nhau để cùng hướng tới một mục đích chung. Đây là một năng lực rất cần thiết trong xã hội, thiếu khả năng hợp tác đồng nghĩa với trì trệ và kém phát triển, thậm chí không thể hòa nhập... Vì vậy, chúng ta phải nhận thức rõ vai trò và khả năng hợp tác thực sự là một giải pháp chủ yếu để chung sống và phát triển.

Việc rèn luyện cho HS năng lực hợp tác là vô cùng cần thiết mà một trong những giải pháp hiệu quả là tăng cường các hoạt động nhóm. Thông qua hoạt động nhóm, HS sẽ được phối hợp làm việc, cùng nhau giải



quyết một nhiệm vụ, một vấn đề. Qua đó, các em học cách chia sẻ, giúp đỡ, tôn trọng lẫn nhau, tăng cường sự tham gia và nâng cao hiệu quả học tập.

DSVH là kho sử liệu đồ sộ, là phương tiện trực quan đặc biệt, là môi trường thực tế của quá trình dạy học, vì vậy giải quyết các nhiệm vụ học tập liên quan đến DSVH cần có sự phối hợp của nhiều cá nhân, sự hỗ trợ của nhiều nguồn tài liệu, nhiều tổ chức... Nói cách khác, các hoạt động nhóm rất phù hợp việc sử dụng DSVH trong dạy học nói chung, dạy học bộ môn nói riêng. Trải nghiệm cùng DS sẽ hỗ trợ tích cực việc hình thành năng lực hợp tác cho HS. Chẳng hạn, khi dạy Bài 14- “Các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam” (Lịch sử 10, chương trình chuẩn), để hỗ trợ tích cực cho quá trình dạy kiến thức mới, tạo biểu tượng về đời sống vật chất, tinh thần của người Việt cổ, GV có thể yêu cầu HS chủ động chuẩn bị các nhiệm vụ liên quan đến DSVH như sau:

- Nhiệm vụ 1: Suu tầm và giới thiệu hình ảnh về các hiện vật thuộc nền văn hóa Đông Sơn (hình ảnh trống đồng Đông Sơn, công cụ lao động, đồ trang sức...).

- Nhiệm vụ 2: Suu tầm và giới thiệu các câu chuyện dân gian tại địa phương phản ánh đời sống cư dân Việt cổ thời kì này.

- Nhiệm vụ 3: Kể tên và giới thiệu đôi nét về các phong tục tập quán của người Việt cổ còn tồn tại ở địa phương em.

Để hoàn thành các nhiệm vụ trên, nếu làm việc cá nhân, việc suu tầm tài liệu DSVH liên quan đến đời sống vật chất, tinh thần cư dân Văn Lang - Âu Lạc sẽ rất khó khăn, mỗi HS sẽ phải xử lí mọi vấn đề. Trong khi đó, nếu hoạt động nhóm, các em sẽ phân công, sẽ phát huy thế mạnh của mỗi người, tranh thủ được mọi nguồn tài liệu, hỗ trợ nhau để cùng hoàn thành nhiệm vụ. Nhóm HS có máy tính có thể tìm kiếm trên mạng hình ảnh hiện vật; HS gần bảo tàng có thể gặp gỡ các cán bộ quản lí hỗ trợ; các em phân công nhau suu tầm các câu chuyện dân gian, các phong tục tập quán tại địa phương của người Việt cổ còn tồn tại; hỗ trợ nhau xây dựng bài báo cáo trước lớp... Quá trình phối hợp cùng nhau là điều kiện thực tế hình thành và phát triển năng lực hợp tác cho HS. Vì vậy, khi sử dụng DSVH trong dạy học lịch sử, GV cần chú ý triển khai thực hiện.

2.2.3. Sử dụng di sản văn hóa ra bài tập cho học sinh rèn luyện năng lực tự học

Trong bối cảnh xã hội hiện đại, mục tiêu của giáo dục là phải đào tạo được nguồn nhân lực phát triển toàn diện, năng động, chủ động, sáng tạo, có khả năng thích nghi cao... Để đáp ứng điều đó, một trong những năng lực đặc biệt quan trọng cần hình thành ở HS là năng lực tự học. Tự học chính là nhân tố nội lực quyết định chất lượng dạy học. Mặt khác, đây là biện pháp có ưu thế trong việc tiết kiệm thời gian trên lớp, giúp HS rèn luyện những kĩ năng học tập cần thiết, củng cố kiến thức... Biện pháp này có thể thực hiện trước hoặc sau khi tiến hành bài học trên lớp, tùy thuộc mục tiêu và nội dung từng bài.

Khi nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa Lịch

sử trung học phổ thông (chương trình chuẩn), chúng ta nhận thấy DSVH chưa được đề cập nhiều, vì vậy việc sử dụng tài liệu DSVH ra bài tập cho HS rất cần thiết. Tuy nhiên, khi sử dụng, muốn đạt hiệu quả, GV phải chú ý đến tính phù hợp, tính vừa sức, tính khả thi, phải hướng dẫn HS tỉ mỉ, phân công nhiệm vụ rõ ràng, kiểm tra việc thực hiện sát sao, đánh giá quá trình làm việc của HS một cách toàn diện... Với các nhiệm vụ của Bài 14- “Các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam” được đề cập ở nội dung trên, GV có thể sử dụng để ra bài tập cho các nhóm chuẩn bị trước khi học bài mới. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, HS phải đối diện với những vấn đề thực tế: Làm thế nào để hoàn thành nhiệm vụ học tập, làm thế nào để phối hợp thực hiện nhiệm vụ, tìm kiếm hình ảnh về các hiện vật thuộc nền văn hóa Đông Sơn ở đâu, suu tầm các câu chuyện dân gian và phong tục tập quán của người Việt cổ còn tồn tại ở địa phương mình như thế nào, muốn tìm kiếm thông tin về các DSVH đó phải chuẩn bị những gì... Khi trực tiếp làm việc với tài liệu di sản, đối diện với những tình huống cụ thể, HS sẽ từng bước hình thành năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác làm việc nhóm cùng nhau, biết cách giao tiếp, lắng nghe, chia sẻ, quản lí thời gian... Khi HS báo cáo trước lớp kết quả làm việc của nhóm mình, năng lực trình bày vấn đề cũng được rèn luyện. Như vậy, việc sử dụng DSVH để ra bài tập cho HS là một biện pháp hiệu quả hình thành và rèn luyện các năng lực quan trọng GV cần tăng cường vận dụng.

2.2.4. Sử dụng di sản văn hóa đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực người học

Đối với bộ môn Lịch sử, theo quan điểm phát triển năng lực, việc đánh giá kết quả học tập của HS không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức lịch sử đã học làm trung tâm mà cần chú trọng khả năng vận dụng sáng tạo tri thức lịch sử trong những tình huống thực tế khác nhau, phải tạo cơ hội cho HS được giải quyết vấn đề trong tình huống mang tính thực tiễn... Với hướng đổi mới trên, DSVH thực sự là một phương tiện quan trọng hỗ trợ quá trình đổi mới công tác này theo hướng phát triển năng lực của HS.

Để đảm bảo độ tin cậy, tính giá trị, tính toàn diện, tính phù hợp của việc kiểm tra, đánh giá, khi sử dụng DSVH, GV cần chú ý những yêu cầu cơ bản như: Tài liệu DSVH được lựa chọn tiến hành kiểm tra đánh giá phải phản ánh những sự kiện cơ bản của bài học và tiêu biểu ở địa phương; cần khai thác tối đa thế mạnh của DSVH trong mối quan hệ với kiến thức lịch sử; sử dụng đa dạng, hợp lí và kết hợp nhuần nhuyễn các hình thức, phương pháp tiến hành...

Để phát huy năng lực người học, khi sử dụng DSVH trong kiểm tra, đánh giá, GV có thể tiến hành với một số biện pháp như: Dùng DSVH như một loại đồ dùng trực quan, một phương tiện hỗ trợ việc kiểm tra, đánh giá; sử dụng tài liệu thành văn về DSVH thiết kế câu hỏi hoặc tạo tình huống có vấn đề yêu cầu HS giải quyết... Ví dụ, sau khi học xong Bài 20 “Xây dựng và phát triển văn hoá dân tộc trong các thế kỉ X- XV” (Lịch sử 10, chương

trình chuẩn), để kiểm tra miệng, thay câu hỏi dạng: “Em hãy trình bày thành tựu về nghệ thuật nước ta trong các thế kỉ X - XV”, GV có thể sử dụng một số hình ảnh về các công trình kiến trúc tiêu biểu tại các địa phương như: Thành nhà Hồ (Vĩnh Lộc, Thanh Hoá), chùa Một Cột (Hà Nội), chùa Dâu, chùa Phật Tích, tháp Báo Thiên, tháp Phổ Minh... để kiểm tra miệng. GV cho HS quan sát hình ảnh, lựa chọn công trình yêu thích, nhập vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu. Với cách kiểm tra này, GV không chỉ đánh giá được nhận thức của các em về sự phát triển của nghệ thuật dân tộc trong các thế kỉ X - XV mà còn biết thái độ của HS đối với thành tựu DS, đối với nghề nghiệp qua việc trình bày; đánh giá được kĩ năng sắp xếp vấn đề, thuyết trình... Qua đó, HS từng bước hình thành và rèn luyện những năng lực cơ bản như năng lực trình bày vấn đề, năng lực xử lí tình huống...; Hoặc, sau khi học xong Bài 18- “Công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế trong các thế kỉ X - XV” (Lịch sử 10, chương trình chuẩn), GV có thể sử dụng một số câu đồng dao tại địa phương ca ngợi sự thịnh vượng về kinh tế thời Lê sơ để kiểm tra hoạt động nhận thức của HS. GV sử dụng câu đồng dao “Đời vua Thái Tổ, Thái Tông/ Thóc lúa đầy đồng, trâu chẳng buồn ăn” và nêu câu hỏi: “Em hãy cho biết câu đồng dao trên có thể nói đến thời nào? Hãy giới thiệu đôi nét về sự phát triển nông nghiệp thời kì đó”. Như vậy, thay bằng các câu hỏi khô cứng, nặng về ghi nhớ máy móc: “Em hãy trình bày về tình hình phát triển nông nghiệp của nước ta trong các thế kỉ X - XV”, GV đã làm cho việc kiểm tra trở nên sinh động và hứng thú. Cách thức kiểm tra này vẫn đảm bảo việc đánh giá những nhận thức cơ bản của HS về sự kiện, bên cạnh đó, HS được phát triển óc tưởng tượng, rèn luyện cách tiếp cận vấn đề, cách sắp xếp ý, kĩ năng thuyết trình... Các năng lực cơ bản như năng lực phân tích, đánh giá, năng lực trình bày đã được rèn luyện hiệu quả.

3. Kết luận

Sử dụng DSVH tiêu biểu trong dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông có ý nghĩa sâu sắc trong việc đổi mới hoạt động dạy học theo hướng phát huy năng lực HS. Sử dụng tài liệu DSVH với những biện pháp chúng tôi đề xuất sẽ giúp HS tăng cường hoạt động trải nghiệm, tiếp cận sự kiện lịch sử ở nhiều chiều, tạo sự linh hoạt trong hoạt động nhận thức, tự chủ trong tư duy, khả năng liên hệ với thực tế, tạo tâm thế vững vàng khi tiếp cận, đánh giá các sự kiện lịch sử... Từ đó, HS hình thành các năng lực cơ bản của bộ môn và năng lực chung cần thiết trong cuộc sống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Thanh Bình (Sưu tầm - Tuyển chọn), (2002), *Những quy định pháp luật về bảo vệ di sản văn hoá*, NXB Lao động, Hà Nội.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Văn hoá Thể thao & Du lịch, (2013), *Tài liệu tập huấn Sử dụng di sản trong dạy học ở trường phổ thông*, Hà Nội.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2010), *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [5]. Nguyễn Thị Côi, (2006), *Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6]. Đặng Thành Hưng, *Năng lực và giáo dục theo tiếp cận năng lực*, Tạp chí Quản lí Giáo dục, số 43, tháng 12, năm 2012.
- [7]. Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường, (2015), *Lí luận dạy học hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [8]. Phan Ngọc Liên (CB), (2009), *Phương pháp dạy học lịch sử*, 02 tập, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

SOLUTIONS TO USE CULTURAL HERITAGE INTO HISTORY TEACHING AT HIGH SCHOOL SO AS TO DEVELOP STUDENTS' COMPETENCE

NGUYEN THI VAN
 Hong Duc University
 Email: vanmaihd@gmail.com

Abstract: At present, teaching methods towards developing students' competence has become a requirement for Vietnamese education. The basic skills need to be developed for high school students include self-efficacy, problem-solving ability, creativity, managerial competence, communication capacity, collaborative capacity, Information technology and communication... Specifically: Create a heritage environment to organize teaching; Strengthen group capacity building activities of cooperation; strengthening the use of cultural heritage to develop self-learning capacity and problem-solving competence; Review the assessment with the support of cultural heritage materials, encouraging children to develop their own competence.

Keywords: Cultural heritage; teaching; History; high school; competence development.